TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 596/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Anh Trần Minh Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số E, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

***** *Bị đơn*: Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số E, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Q và chị Võ Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Trần Minh Q và chị Võ Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Minh N, sinh ngày 19/5/2016 và Trần Võ Trung D, sinh ngày 24/12/2017. Giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị A được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến

2.4 Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.5 Về Án phí hôn nhân: Anh Q tự nguyện chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006239 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Q được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Quới Sơn Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre **(**Số ĐKKH 45/2016**)**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu